

GIẢI CHI TIẾT ĐỀ SỐ 35
ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA MỚI
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Giải thích đáp án:

Question 1: Đáp án A. favorite

- **Giải thích:** "Favorite" là tính từ phù hợp để mô tả một ban nhạc yêu thích. "Favorite band" mang nghĩa "ban nhạc yêu thích của tôi."
- **Lý do loại các đáp án khác:**
 - **B. favor** – là danh từ, không phù hợp trong ngữ cảnh này.
 - **C. favorable** – là tính từ nhưng mang nghĩa "thuận lợi" hoặc "tốt," không đúng ngữ cảnh.
 - **D. favorably** – là trạng từ, không phù hợp ở đây.

Question 2: Đáp án A. incredible stage design

- **Giải thích:** "Incredible stage design" là trật tự từ đúng khi nói về "thiết kế sân khấu tuyệt vời." Tính từ "incredible" mô tả "stage design."

Question 3: Đáp án A. given

- **Giải thích:** "Given by the lead singer" là cụm hoàn chỉnh, nghĩa là "được thực hiện bởi ca sĩ chính."

Question 4: Đáp án A. to have

- **Giải thích:** "Seemed to have a great time" là cấu trúc đúng để diễn tả mọi người có vẻ đã có khoảng thời gian tuyệt vời.

Question 5: Đáp án A. to

- **Giải thích:** "Connected to everyone around me" là cụm từ diễn tả sự kết nối với những người xung quanh.

Question 6: Đáp án B. put

- **Giải thích:** "Put an end to" là một cụm cố định mang nghĩa "chấm dứt" hoặc "kết thúc."

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Giải thích đáp án:

Question 7: D. backgrounds

- ✓ **Giải thích:** "Backgrounds" trong câu này mang nghĩa là nguồn gốc hoặc hoàn cảnh của bệnh nhân, đúng với ý "những người có hoàn cảnh khó khăn."
- ✓ **Lý do loại các đáp án khác:**
 - **A. platforms** – không phù hợp vì "platforms" nghĩa là "nền tảng."
 - **B. contexts** – "contexts" nghĩa là bối cảnh, không phù hợp trong ngữ cảnh này.
 - **C. foundations** – "foundations" nghĩa là nền tảng, cũng không phù hợp.

Question 8: B. helping

- ✓ **Giải thích:** "A second helping" là một cụm từ phổ biến mang nghĩa là "một phần ăn thêm" hoặc "lần ăn thêm."

Question 9: C. another

- ✓ **Giải thích:** "Another" đi với danh từ số ít là phù hợp để chỉ "một lựa chọn khác" dành cho bệnh nhân.

Question 10: D. come forward

- ✓ **Giải thích:** "Come forward" là cụm từ mang nghĩa "xung phong" hoặc "tình nguyện" – đúng với ngữ cảnh nói về các tình nguyện viên phục vụ cháo.
- ✓ **Lý do loại các đáp án khác:**
 - **A. show off** – mang nghĩa "khoe khoang," không phù hợp.
 - **B. look for** – nghĩa là "tìm kiếm," không phù hợp trong ngữ cảnh này.
 - **C. run into** – nghĩa là "tình cờ gặp," không đúng ngữ cảnh.

Question 11: A. Thanks to

- ✓ **Giải thích:** "Thanks to" phù hợp với ngữ cảnh, nghĩa là "nhờ vào" phản hồi tích cực từ bệnh nhân.
- ✓ **Lý do loại các đáp án khác:**
 - **B. On top of** – không hợp lý vì không thể hiện mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.
 - **C. In terms of** – nghĩa là "về mặt," không phù hợp trong ngữ cảnh này.
 - **D. Rather than** – nghĩa là "thay vì," không đúng với ý trong câu.

Question 12: C. amount

- ✓ **Giải thích:** "Amount" phù hợp nhất để chỉ lượng cháo được chuẩn bị. "Amount" được dùng khi nói về lượng của các danh từ không đếm được như cháo.
- ✓ **Lý do loại các đáp án khác:**
 - **A. scale** – thường dùng để chỉ quy mô, không đúng ngữ cảnh này.
 - **B. bulk** – nghĩa là số lượng lớn nhưng không phù hợp về mặt ngữ pháp.
 - **D. extent** – mang nghĩa là mức độ, không hợp lý ở đây.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Giải thích đáp án:

Question 13: Đáp án đúng: C. a - c - b

- **Giải thích:**
 - **a:** Jake mở đầu cuộc hội thoại bằng việc chia sẻ rằng anh ấy vừa đặt chuyến đi đến Nhật Bản và cảm thấy rất phấn khích.
 - **c:** Emma phản hồi với sự phấn khích và hỏi thêm về các địa điểm Jake dự định sẽ thăm.
 - **b:** Jake trả lời bằng cách chia sẻ kế hoạch khám phá Tokyo và Kyoto vì lý do văn hóa và lịch sử phong phú của hai thành phố này.

Question 14: Đáp án đúng: B. c - b - e - a - d

- **Giải thích:**

- c: Emily mở đầu bằng cách nhắc đến sự kiện kỷ niệm 50 năm của trường.
- b: Liam bày tỏ sự ngạc nhiên và hỏi Emily xem cô có dự định tham gia sự kiện này không.
- e: Emily trả lời với sự phấn khích, nói rằng cô rất mong chờ xem các hoạt động tương như sẽ diễn ra thế nào.
- a: Liam nhắc đến các hoạt động đặc biệt và các sự kiện cụ thể học sinh.
- d: Emily đồng ý rằng đây là cơ hội tuyệt vời để gặp lại bạn bè cũ.

Question 15: Đáp án đúng: B. b - a - d - c - e

• **Giải thích:**

- b: Mia mở đầu bằng cách mời Sam tới buổi tối xem phim tại nhà.
- a: Mia nói rằng đây sẽ là một cách tốt để thư giãn và vui vẻ cùng nhau.
- d: Mia tiếp tục bằng cách yêu cầu Sam cho biết phim mà anh ấy muốn xem.
- c: Mia chia sẻ về một bộ phim mới mà cô tin rằng Sam cũng sẽ thích.
- e: Mia gợi ý thêm rằng họ có thể đặt pizza và xem các phim yêu thích.

Question 16: Đáp án đúng: C. d - c - b - a - e

• **Giải thích:**

- d: Mở đầu bằng vấn đề chính của đoạn – đe dọa từ việc phá rừng đối với đa dạng sinh học.
- c: Tiếp theo là tác động của việc phá rừng đến biến đổi khí hậu.
- b: Giới thiệu ảnh hưởng của phá rừng đối với chu trình nước và nông nghiệp.
- a: Kết thúc bằng ảnh hưởng vượt ra ngoài vấn đề môi trường đến sinh kế của người dân.
- e: Đoạn kết với khẳng định về tầm quan trọng của lâm nghiệp bền vững.

Question 17: Đáp án đúng: A. d - b - a - c - e

• **Giải thích:**

- d: Mở đầu bằng mục tiêu chuyển đổi trường Chu Văn An thành trường chuyên cho học sinh năng khiếu.

- o **b:** Mô tả môi trường học tập kích thích mà sự chuyển đổi này mang lại.
- o **a:** Nêu ra kế hoạch của nhà trường trong việc giới thiệu các chương trình nâng cao cho học sinh năng khiếu.
- o **c:** Nói về lợi ích của sự phát triển này đối với học sinh và cộng đồng.
- o **e:** Kết luận về tầm quan trọng của việc phát triển tư duy phản biện và sáng tạo ở học sinh.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Giải thích đáp án:

Question 18: Đáp án đúng: B. classified as one of the most destructive storms recorded

- **A. of which classification as one of the most destructive storms recorded** – Sai vì cấu trúc "of which classification" không đúng ngữ pháp và không diễn tả rõ nghĩa.
- **B. classified as one of the most destructive storms recorded** – Đúng vì "classified as" là cách miêu tả phù hợp về Typhoon Yagi, đã được phân loại là một trong những cơn bão gây thiệt hại nghiêm trọng nhất từng ghi nhận.
- **C. that was classified as one of the most destructive storms recorded** – Sai vì trong câu đã có từ "The storm," và không cần thêm "that was" để mô tả thêm.
- **D. classifying as one of the most destructive storms recorded** – Sai vì "classifying" không phù hợp trong ngữ cảnh miêu tả danh từ.

Question 19: Đáp án đúng: B. who was praised by officials for their effectiveness in providing aid

- **A. whose joint efforts in emergency management were commendable and effective** – Sai vì "whose" không hợp lý khi dùng với "emergency agencies."
- **B. who was praised by officials for their effectiveness in providing aid** – Đúng vì câu này diễn tả ý chính xác về việc các cơ quan cứu trợ khẩn cấp được khen ngợi vì hiệu quả trong việc cung cấp viện trợ.
- **C. enabled them to effectively respond to the overwhelming number of casualties** – Sai vì thiếu chủ ngữ rõ ràng để chỉ đối tượng được nhắc tới trong câu.
- **D. demonstrated how important community engagement is in disaster relief** – Sai vì "demonstrated" không phù hợp khi nói về việc hỗ trợ của các cơ quan.

Question 20: Đáp án đúng: C. to offer their support and skills in assisting those affected by the disaster in meaningful ways

- **A. to build friendships and engage in social activities with the displaced families to foster connections** – Sai vì cụm này không phù hợp trong ngữ cảnh cứu trợ.
- **B. to take a break from their daily routines and enjoy some leisure activities during their time off** – Sai vì không phù hợp với tình huống cứu trợ trong thảm họa.
- **C. to offer their support and skills in assisting those affected by the disaster in meaningful ways** – Đúng vì câu này nói rõ mục đích của các tình nguyện viên là hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi thiên tai.
- **D. to showcase their talents and gain recognition in the community for their efforts and contributions** – Sai vì không phù hợp trong hoàn cảnh cứu trợ thiên tai.

Question 21: Đáp án đúng: A. prompted a reevaluation of existing emergency protocols in the country

- **A. prompted a reevaluation of existing emergency protocols in the country** – Đúng vì "prompted" diễn đạt rõ việc bão đã thúc đẩy sự đánh giá lại các quy trình khẩn cấp hiện tại.
- **B. which was sparked by the widespread destruction caused by Typhoon Yagi** – Sai vì "which was sparked by" không rõ nghĩa trong ngữ cảnh này.
- **C. whose impacts highlighted the urgency of addressing environmental issues globally** – Sai vì "whose impacts" không rõ nghĩa khi nói về "discussions."
- **D. has been significantly influenced by the recent weather patterns** – Sai vì câu này không liên quan trực tiếp đến ý chính về việc đánh giá lại các quy trình khẩn cấp.

Question 22: Đáp án đúng: B. officials can ensure that their readiness will be effective

- **A. officials' readiness will undoubtedly become effective** – Sai vì không truyền đạt rõ ý về việc đảm bảo hiệu quả.
- **B. officials can ensure that their readiness will be effective** – Đúng vì "can ensure that" là cụm từ phù hợp để diễn tả hành động đảm bảo sự sẵn sàng.
- **C. efficiency will be seen in officials' ensuring their readiness** – Sai vì không rõ ràng và không diễn tả rõ sự đảm bảo.

- **D. officials' readiness will ensure to be effective** – Sai vì cấu trúc “ensure to be” không đúng ngữ pháp và không truyền đạt ý mong muốn.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Giải thích đáp án:

Question 23: Đáp án đúng: A. activate

- **A. activate** – **Đúng** vì "activate" có nghĩa là "kích hoạt", phù hợp với ý nghĩa của "trigger" trong ngữ cảnh tạo ra hoặc bắt đầu phản ứng cảm xúc mạnh.
- **B. promote** – Sai vì "promote" thường mang nghĩa "thúc đẩy", không phù hợp trong ngữ cảnh này.
- **C. encourage** – Sai vì "encourage" mang nghĩa "khuyến khích", không diễn đạt đúng việc gây ra một phản ứng.
- **D. support** – Sai vì "support" là "hỗ trợ", không thể hiện được ý nghĩa của "trigger" trong ngữ cảnh này.

Question 24: Đáp án đúng: C. Individuals with existing heart problems have a higher risk of dying from fear, but healthy people can also be affected.

- **A. Those with heart conditions are the only ones who can die from fear, unlike perfectly healthy individuals** – Sai vì không chỉ những người có vấn đề về tim mới có nguy cơ.
- **B. Healthy individuals are at a greater risk of dying from fear compared to those with heart conditions** – Sai vì không đúng với nội dung trong đoạn văn, người có bệnh tim có nguy cơ cao hơn.
- **C. Individuals with existing heart problems have a higher risk of dying from fear, but healthy people can also be affected** – **Đúng** vì câu này diễn tả chính xác ý nghĩa trong đoạn văn rằng cả người khỏe mạnh cũng có thể bị ảnh hưởng, dù có nguy cơ thấp hơn.
- **D. People with heart issues are less likely to experience death from strong emotions than those in good health** – Sai vì hoàn toàn trái với ý của đoạn văn.

Question 25:

Đáp án đúng: B. the body's quick recovery from strong emotions

- **A. the release of adrenaline in large amounts** – Sai vì đây là một nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong.

- **B. the body's quick recovery from strong emotions** – Đúng vì không có thông tin nào trong bài nói về việc cơ thể hồi phục nhanh chóng từ cảm xúc mạnh dẫn đến tử vong.
- **C. the presence of pre-existing heart conditions** – Sai vì bệnh tim có sẵn là yếu tố làm tăng nguy cơ tử vong.
- **D. the sudden increase of calcium in the heart** – Sai vì điều này cũng được nhắc đến là một nguyên nhân dẫn đến nhịp tim bất thường và tử vong.

Question 26:

Đáp án đúng: D. system

- **A. response** – Sai vì "it" không ám chỉ "response."
- **B. death** – Sai vì "it" không đề cập đến cái chết.
- **C. fact** – Sai vì "it" không ám chỉ "fact."
- **D. system** – Đúng vì "it" ám chỉ hệ thống thần kinh ("nervous system").

Question 27:

Đáp án đúng: D. typical

- **A. erratic** – Sai vì "erratic" có nghĩa là bất thường, là một từ đồng nghĩa với "abnormal."
- **B. trivial** – Sai vì "trivial" có nghĩa là không quan trọng, không phải là từ trái nghĩa với "abnormal."
- **C. severe** – Sai vì "severe" có nghĩa là nghiêm trọng, không phải là từ trái nghĩa.
- **D. typical** – Đúng vì "typical" có nghĩa là bình thường, trái nghĩa với "abnormal."

Question 28:

Đáp án đúng: A. When stimulated, the nervous system will produce adrenaline along with other similar chemicals.

- **A. When stimulated, the nervous system will produce adrenaline along with other similar chemicals** – Đúng vì đoạn văn nhấn mạnh rằng khi hệ thần kinh bị kích thích, nó sẽ giải phóng adrenaline và các chất hóa học tương tự.
- **B. The heart and other body organs can be affected by too much adrenaline and cause sudden death** – Sai vì chỉ có tim là cơ quan duy nhất có thể gây ra cái chết đột ngột nếu bị ảnh hưởng bởi adrenaline.

- **C. Too much calcium will make the heart slow down abnormally, which may result in sudden death – Sai** vì thực tế, quá nhiều canxi khiến tim khó chậm lại, không phải khiến tim chậm lại.
- **D. The body may not receive blood from the heart due to abnormal heart rhythm caused by calcium – Sai** vì đoạn văn không đề cập trực tiếp việc canxi ngăn cản tim bơm máu.

Question 29:

Đáp án đúng: D. Paragraph 4

- **A. Paragraph 1 – Sai** vì đoạn 1 giới thiệu tình huống "sợ hãi đến chết" chứ không nói về adrenaline.
- **B. Paragraph 2 – Sai** vì đoạn 2 chỉ nhắc đến adrenaline có thể gây tử vong mà không giải thích chi tiết.
- **C. Paragraph 3 – Sai** vì đoạn 3 chỉ nói về adrenaline chuẩn bị cơ thể cho hành động.
- **D. Paragraph 4 – Đúng** vì đoạn 4 miêu tả cụ thể tác động của adrenaline đối với chức năng của tim.

Question 30:

Đáp án đúng: B. Paragraph 2

- **A. Paragraph 1 – Sai** vì đoạn 1 chỉ đặt ra câu hỏi ban đầu về việc sợ hãi có thể gây tử vong không.
- **B. Paragraph 2 – Đúng** vì đoạn 2 giải thích rằng phản ứng cảm xúc mạnh mẽ có thể dẫn đến tử vong.
- **C. Paragraph 3 – Sai** vì đoạn 3 giải thích về phản ứng hóa học của cơ thể đối với sợ hãi.
- **D. Paragraph 4 – Sai** vì đoạn 4 giải thích về tác động của adrenaline trên tim.

Dịch bài đọc

Một người bạn bất ngờ nhảy ra trước mặt bạn khi bạn đang rẽ qua một góc. Tim bạn bắt đầu đập thình thịch, và bạn thốt lên: “Bạn làm tôi sợ muốn chết rồi!”. Nhưng liệu có thật sự có thể chết vì quá sợ hãi không?

Thật ngạc nhiên, câu trả lời là có. Thực tế, bất kỳ phản ứng cảm xúc mạnh mẽ nào cũng có thể kích hoạt việc sản xuất một lượng lớn các hormone trong cơ thể, và mặc dù những trường hợp này rất hiếm, chúng vẫn có thể xảy ra với bất kỳ ai. Nguy cơ tử vong do sợ hãi hoặc một cảm xúc mạnh khác cao hơn ở những người đã có bệnh lý tim mạch từ trước, nhưng những người hoàn toàn khỏe mạnh cũng có thể trở thành nạn nhân.

Vậy chính xác phản ứng hóa học của cơ thể dẫn đến cái chết như thế nào? Để hiểu điều này, chúng ta cần biết rằng khi hệ thần kinh được kích thích, nó sẽ giải phóng một lượng lớn adrenaline hoặc các chất truyền tin hóa học tương tự, chuẩn bị cơ thể cho hành động. Vấn đề là adrenaline và các chất hóa học tương tự ở liều lượng lớn là độc hại đối với tim, cơ quan duy nhất có thể gây tử vong đột ngột khi bị ảnh hưởng.

Adrenaline mở ra dòng canxi vào tim. Khi có quá nhiều canxi đi vào tim, cơ quan này gặp khó khăn trong việc giảm nhịp, điều này có thể dẫn đến rung thất, một loại rối loạn nhịp tim bất thường cụ thể. Nhịp tim không đều ngăn cản tim bơm máu hiệu quả đến cơ thể và dẫn đến tử vong đột ngột nếu không được điều trị ngay lập tức.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Giải thích đáp án:

Question 31: Đáp án: D (IV)

Giải thích: Câu "**With home prices up 40% in the last decade, many can't afford to expand their family.**" phù hợp nhất khi được chèn vào vị trí [IV] trong đoạn văn.

- **Câu [III]:** "For many, home ownership is nothing but a wild dream." Câu này nói về khó khăn của việc sở hữu nhà, đặc biệt khi nhiều người chỉ coi đó là một giấc mơ xa vời.
- **Sau đó:** ("With home prices up 40% in the last decade, many can't afford to expand their family.") bổ sung thông tin cụ thể về lý do tại sao sở hữu nhà trở nên khó khăn — giá nhà đã tăng 40% trong thập kỷ qua, điều này khiến nhiều người không thể mở rộng gia đình.

Lý do loại các đáp án khác:

- **[I]** là câu mở đầu của đoạn, nhấn mạnh lý do vì sao giới trẻ ngại sinh nhiều con, nhưng chưa đi sâu vào các lý do tài chính cụ thể.
- **[II]** nói về việc đạt được sự ổn định tài chính khó khăn hơn bao giờ hết, nhưng không tập trung vào giá nhà.
- **[IV]** chuyển sang hoàn cảnh riêng của gia đình Marcoux và những khó khăn trong việc trả chi phí sinh hoạt.

Question 32: Đáp án: D (family)

Giải thích:

- Từ "them" ám chỉ gia đình của Marcoux, vì câu này đang đề cập đến nỗi lo sợ của cô về tình trạng tài chính của gia đình. "Family" phù hợp nhất với ngữ cảnh này.

Question 33: Đáp án: C (alleviated)

Giải thích: Từ *compounded* ở đây có nghĩa là *làm trầm trọng thêm, gia tăng thêm* những lo ngại tài chính của các bậc cha mẹ tiềm năng. Vì vậy, từ trái nghĩa với *compounded* sẽ mang nghĩa là *làm dịu đi, giảm bớt*, và từ phù hợp nhất là *alleviated* (làm giảm nhẹ, xoa dịu).

- **A. increased** và **B. intensified** đều có nghĩa gần giống *compounded* (làm tăng thêm), do đó không phải từ trái nghĩa.
- **D. exaggerated** mang nghĩa *phóng đại*, không phù hợp ngữ cảnh trong câu.

Question 34: Đáp án: B (the rise in life expectancy)

Giải thích:

- Trong bài không nói rằng tuổi thọ cao gây lo ngại cho các bậc cha mẹ, dù có đề cập đến nó nhưng không phải là yếu tố gây lo lắng.
- **Phân tích từng lựa chọn:**
 - **A (food shortages):** Được nhắc đến trong đoạn về lo ngại về an ninh lương thực.
 - **C (political and civil unrest):** Được nêu rõ là một trong những lo lắng của các bậc cha mẹ.
 - **D (role of mass media):** Được đề cập vì truyền thông đã gia tăng lo ngại về các sự kiện tiêu cực.

Question 35: Đáp án: B

Giải thích:

- Đoạn 3 nói về việc các bậc cha mẹ hiện đại lo lắng nhiều hơn do liên tục tiếp xúc với các sự kiện tiêu cực trên toàn cầu. Mặc dù đã có cải tiến về y tế và công nghệ, họ vẫn cảm thấy lo lắng vì ảnh hưởng từ truyền thông.
- **Phân tích từng lựa chọn:**
 - **A** và **C** không đầy đủ ý hoặc sai lệch nội dung chính của đoạn.
 - **D** nhấn mạnh quá nhiều về các cải tiến y tế và công nghệ mà không đề cập đến những lo ngại về các sự kiện toàn cầu.

Question 36: Đáp án: C (dim)

Giải thích:

➤ "Dismal" và "dim" đều mang nghĩa tăm tối, không có hi vọng.

• **Phân tích từng lựa chọn:**

➤ **A (flat)**, **B (blunt)**, và **D (sour)** không liên quan hoặc không đủ sát nghĩa để thay thế "dismal".

Question 37: Đáp án: A (Owning a house has become something that is entirely impossible for many people)

Giải thích: Trong bài đọc, chỉ nói đến **người Mỹ chưa nghỉ hưu (non-retired Americans)**, không phải toàn bộ người Mỹ (Americans). Điều này là khác biệt quan trọng vì bài đọc không bao gồm nhóm người đã nghỉ hưu, trong khi đáp án A lại nói chung chung "người Mỹ (Americans)".

Question 38: Đáp án: A

Giải thích:

➤ Đáp án A diễn đạt lại ý rằng các thế hệ trước cũng đối mặt với chiến tranh và các vấn đề chính trị, nhưng các bậc cha mẹ hiện nay lại thấy thế giới đáng sợ hơn.

• **Phân tích từng lựa chọn:**

➤ **B** và **C** không đúng vì ngụ ý rằng các thế hệ trước không đối mặt với những vấn đề như chiến tranh và xung đột.

➤ **D** không chính xác vì có thêm ý "did not perceive as threatening," không khớp với nghĩa gốc.

Question 39: Đáp án: B

Giải thích:

➤ Bài đọc ngụ ý rằng trước đây, mọi người ít bị ảnh hưởng bởi các vấn đề tiêu cực do không có sự hiện diện của truyền thông như ngày nay.

• **Phân tích từng lựa chọn:**

➤ **A, C, D** không thể suy ra từ bài đọc hoặc không được đề cập.

Question 40 Đáp án: B

Giải thích:

- Đáp án B tóm tắt chính xác lý do tại sao các bậc cha mẹ trẻ như Heather Marcoux chọn có ít con hơn, gồm bất ổn tài chính, lo ngại về chính trị và biến đổi khí hậu.

- **Phân tích từng lựa chọn:**

- A và C không đúng với thực tế được nêu trong bài.
- D sai lệch vì không phù hợp với các chi tiết trong bài về vấn đề biến đổi khí hậu.

Dịch bài đọc

Khi Heather Marcoux, 37 tuổi, mang thai con trai của mình cách đây vài năm, cô và chồng nghĩ rằng cậu bé sẽ là đứa con đầu tiên trong số nhiều đứa trẻ khác. Nhưng ngày nay, họ rất rõ ràng rằng cậu bé sẽ không bao giờ có anh chị em. “Chúng tôi có thể mang lại cho đứa con duy nhất của mình một mức sống khá tốt,” cô nói. “Nhưng nếu có thêm con, mức sống đó sẽ giảm đi đáng kể.”

[I] Thật dễ hiểu tại sao nhiều người trẻ lại do dự trong việc có gia đình lớn. [II] Sự ổn định tài chính ngày càng khó đạt được hơn bao giờ hết. Một trong mười người Mỹ chưa nghỉ hưu cho biết tài chính của họ có thể không bao giờ phục hồi sau đại dịch COVID. [III] Đối với nhiều người, sở hữu một ngôi nhà chỉ là một giấc mơ viễn vông. [IV] Trong trường hợp của Marcoux, chi trả các chi phí sinh hoạt ngày càng tăng và duy trì một ngôi nhà là một phần lý do khiến gia đình cô không muốn có thêm con. Cô nói rằng thật đáng sợ khi nghĩ rằng một điều gì đó thảm khốc có thể xảy ra, đẩy họ vào khủng hoảng tài chính trong tương lai bất định. Ngoài ra, cô lo lắng rằng mình không cung cấp đủ cho con trai.

Đối với những người muốn làm cha mẹ khác, những lo ngại về tài chính này chỉ càng trầm trọng thêm bởi những lo lắng về bất ổn chính trị và dân sự, cả trong nước và trên toàn cầu. Mặc dù chiến tranh và các vấn đề chính trị đã là thực tế đối với hầu hết mọi thế hệ, nhưng các bậc cha mẹ ngày nay phải đối mặt với một thế giới dường như đáng sợ hơn nhiều so với thế giới mà cha mẹ hoặc ông bà của họ từng sống. Mặc dù tuổi thọ cao hơn bao giờ hết, công nghệ cải tiến và khả năng tiếp cận chăm sóc sức khỏe hiện đại, nhưng sự hiện diện liên tục của các phương tiện truyền thông đại chúng khiến chúng ta nhận thức rõ hơn nhiều về tất cả những điều đáng sợ đang diễn ra trên thế giới, từ tình trạng thiếu lương thực đến các vụ xả súng trong trường học.

Cuộc khủng hoảng khí hậu đang diễn ra cũng là một yếu tố. Một cuộc thăm dò năm 2019 của *Business Insider* cho thấy gần một phần ba người Mỹ nghĩ rằng các cặp đôi nên “xem xét các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu khi quyết định có con hay không”. Marcoux nói rằng cô lo ngại thế hệ tiếp theo sẽ phải gánh chịu những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu, và cô lo sợ về viễn cảnh âm ảm của Trái Đất mà con và cháu cô sẽ thừa hưởng. “**Tại sao tôi lại sinh thêm một đứa trẻ nữa khi tôi đôi lúc nghĩ về tương lai và cảm thấy kinh hoàng vì nó?**” Đây cũng là câu hỏi mà nhiều người trẻ đặt ra khi quyết định

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: Giaoandethitienganh.info Mong bạn ghé ủng hộ !

sẽ có bao nhiêu con, hoặc liệu họ có nên có con hay không, trong bối cảnh những báo cáo ngày càng đáng lo ngại về tình trạng của hành tinh.

_____THE END_____